TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2024/HS - ST
Ngày 28/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tâm;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lương Quân;

2. Bà Đặng Thị Ngọc Bích.

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Thư ký Toà án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Toà án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 214/2024/TLST - HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2748/2024/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Trịnh VNH**, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số NB, đường BUV, phường PMNL, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số NB, đường BUV, phường PMNL, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh VĐ (đã chết) và bà Nguyễn TM (đã chết); vợ, con: Không;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/3/2001, bị bắt về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 17/7/2001, bị Toà án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Bản án số 348/HSST. Ngày 07/9/2004, chấp hành xong hình phạt tù. Đã xoá án tích.

- Ngày 07/3/2001, bị bắt về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 18/5/2005, bị Toà án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Bản án số 170/HSST. Ngày 31/12/2007, chấp hành xong hình phạt tù. Đã xoá án tích.

- Ngày 06/9/2013, bị bắt về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 21/5/2014, bị Toà án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Bản án số 101/2014/HSST. Ngày 13/9/2019, chấp hành xong hình phạt tù. Đã xoá án tích.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 19/4/2024 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. **Nguyễn VNB**, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1987 tại tỉnh BCG; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn VIS, xã TND, huyện LGG, tỉnh BCG; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn VT, sinh năm 1966 và bà Tôn TT, sinh năm 1966; có vợ và 01 người con sinh năm 2011;

Tiền án: Ngày 08/8/2012, bị bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 21/11/2012, bị Toà án nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 232/2012/HSST. Ngày 08/8/2013, chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành phần án phí. Chưa xoá án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/9/2019, bị bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 13/8/2019, bị Toà án nhân dân huyện LH, tỉnh LĐ xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 54/2019/HSST. Ngày 30/6/2020, chấp hành xong hình phạt tù. Đã xoá án tích.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 17/4/2024 đến nay (Có mặt tại phiên toà).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Ngô NCA (tên gọi khác: Ngô TA)

Địa chỉ: Ấp VS, xã TND, huyện LGG, tỉnh BCG (vắng mặt).

2. Ông Ký VB, sinh năm 1966

Hộ khẩu thường trú: Số BN, đường LYCH, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số NNA, đường PMTH, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Ông Trương LQH, sinh năm 1987

Hộ khẩu thường trú: KT, đường OIK, phường THB, quận HIC, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: Số BB, đường Y, phường CL, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn THL, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số NB, đường MTL, phường K, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Phạm QCC, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ N, ấp MĐ, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 52 phút ngày 14/4/2024, các ông Trần Hữu Phong, Đỗ Hồng Linh (là Công an Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh) đang đi tuần tra, khi đi đến trước nhà số TST, đường TNHD, phường NNCT, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Ký VB đang điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát số 59T1-552.61 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma tuý nên đưa về Công an phường NNCT, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra. Tại trụ sở Công an phường NNCT, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, có sự chứng kiến của ông Nguyễn Hoàng Tiến (là bảo vệ dân phố phường NNCT, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh), các ông Phong, Linh phát hiện bên trong túi áo phía trước bên trái BV đang mặc có 01 gói nylon chứa bột màu trắng (BV khai là ma tuý) nên đã thu giữ vật chứng, giao BV cho Công an phường NNCT, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý.

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/4/2024, các ông Trương LQH, Nguyễn THL (là Công an Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh) đang đi tuần tra, khi đi đến trước khu C, công viên 23/9, phường PMNL, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Nguyễn VNB đang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát số 98B1-389.39 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma tuý nên đưa VNB về Công an phường PMNL, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh để kiểm tra. Tại trụ sở Công an phường PMNL, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, có sự chứng kiến của ông Lê Phước Minh B (là bảo vệ dân phố phường PMNL, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh), các ông LQH, Lộc phát hiện VNB đang cầm trên tay trái 01 gói nylon chứa bột màu trắng (VNB khai là ma tuý) nên đã thu giữ vật chứng, giao VNB cho Công an phường PMNL, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý.

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/4/2024, các ông Trương LQH (là Công an Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh), Phạm QCC (là Công an phường PMNL, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh) đang đi tuần tra, khi đi đến trước hẻm số 107, đường BUV, phường PMNL, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Trịnh VNH có biểu hiện có nghi vấn liên quan đến ma tuý nên đưa VNH về Công an phường PMNL, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh để kiểm tra. Tại trụ sở Công an phường PMNL, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, có sự chứng kiến của ông Nguyễn Hoàng Tuấn (là bảo vệ dân phố phường PMNL, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh), các ông LQH, QCC phát hiện bên

trong túi quần phía trước bên trái VNH đang mặc có 01 gói nylon chứa bột màu trắng (VNH khai là ma tuý) nên đã thu giữ vật chứng, giao VNH cho Công an phường PMNL, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý.

Theo Kết luận giám định số 4721/KL-KTHS ngày 22/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh: "Bột trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Ký VB và hình dấu Công an phường NNCT, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh là ma tuý ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,0958g, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diaetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất".

Theo Kết luận giám định số 4723/KL-KTHS ngày 23/4/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh: "Bột trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn VNB và hình dấu Công an phường PMNL, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh là ma tuý ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3628g, loại Heroine, có tên khoa học là Diaetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất".

Theo Kết luận giám định số 4780/KL-KTHS ngày 23/4/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh: "Bột trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trịnh VNH và hình dấu Công an phường PMNL, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh là ma tuý ở thể rắn, có khối lượng 0,0924g, loại heroine (heroin), có tên khoa học là: Diaetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trịnh VNH, Nguyễn VNB khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 02/2024, VNH biết 01 đối tượng là phụ nữ (chưa rõ lai lịch) bán ma tuý tại khu vực Công viên 23/9, phường PMNL, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Do cần tiền tiêu xài nên khi nào có người nghiện đến gặp VNH hỏi mua ma tuý thì VNH đi bộ đến khu B, Công viên 23/9, phường PMNL, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh để mua heroine của đối tượng trên rồi bán lại nhằm hưởng lời. Vào ngày 14/4/2024, Ký VB, Nguyễn VNB đã lần lượt đến gặp VNH để hỏi mua ma tuý nên VNH đã 02 lần mua heroine của đối tượng nêu trên, mỗi lần VNH mua 01 gói heroine với 90.000 đồng/01 gói. Sau đó, VNH bán lại cho VNB 01 gói heroine và BV 01 gói heroine với giá 100.000 đồng/01 gói. Sau đó, VNH mua sẵn 01 gói heroine rồi cất giữ trong túi quần bên trái VNH đang mặc để chờ người nghiện đến mua nhưng chưa bán được thì bị bắt giữ như đã nêu trên. Đối với BV, VNB, sau khi mua được ma tuý, BV, VNB đi về nhưng chưa sử dụng thì bị bắt giữ như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các biên bản ghi nhận sự việc; biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng; Kết luận giám định; biên bản đối chất; biên bản nhận dạng; lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Vật chứng vụ án gồm có: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Thượng uý Nguyễn Văn Út Lớn, Lê Anh Kế, ghi vụ 1447/24, bên trong chứa ma tuý

(phần còn lại sau giám định); 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phan Tấn Quốc, Lê Anh Kế, ghi vụ 4723(1428)/24, bên trong chứa ma tuý (phần còn lại sau giám định).

Tạm giữ của Trịnh VNH: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 359173072747431.

Tạm giữ của Nguyễn VNB: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei 1: 860517066400641; 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát số 98B1-389.39.

Các vật chứng trên hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ.

Tại Bản cáo trạng số 226/CT-VKS-Q1 ngày 04 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trịnh VNH về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nguyễn VNB về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa kết luận:

- Bị cáo Trịnh VNH đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, xét bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trịnh VNH từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù và phạt bổ sung bị cáo Trịnh VNH số tiền 10.000.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn VNB đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, xét bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn VNB từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

Đối với vật chứng của vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Thượng uý Nguyễn Văn Út Lớn, Lê Anh Kế, ghi vụ 1447/24, bên trong chứa ma tuý (phần còn lại sau giám định) và 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phan Tấn Quốc, Lê Anh Kế, ghi vụ 4723(1428)/24, bên trong chứa ma tuý (phần còn lại sau giám định).

- Trả lại: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 359173072747431 cho bị cáo Trịnh VNH và 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei 1: 860517066400641 cho bị cáo Nguyễn VNB, do các bị cáo khai là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi của các bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát số 98B1-389.39. Qua xác minh xe mô tô trên do bà Ngô NCA (là mợ của bị cáo VNB) đứng tên chủ sở hữu, bà Ánh cho VNB mượn xe để sử dụng nhưng không biết VNB sử dụng vào mục đích phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô trên cho bà Ngô TA.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh VNH, Nguyễn VNB khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh VNH và bị cáo Nguyễn VNB tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 14/4/2024, tại trước hẻm số N, đường BUV, phường PMNL, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, Trịnh VNH có hành vi cất giữ 0,551 gam ma tuý, loại heroine (heroin) để bán cho người nghiện, trong đó VNH đã bán cho Nguyễn VNB 0,3626 gam ma tuý, loại heroine và Ký VB 0,0958 gam ma túy, loại heroine. Do đó, hành vi của Trịnh VNH đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cùng thời điểm trên, tại trước khu C, công viên NB, phường PMNL, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn VNB có hành vi cất giữ 0,3628 gam ma tuý, loại heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, hành vi của Nguyễn VNB đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi của

mình là sai trái nhưng vì mục đích cá nhân của mình mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện hành vi xem thường, bất chấp pháp luật của các bị cáo. Trong đó, bị cáo Trịnh VNH với mục đích lợi nhuận cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà bản thân bị cáo không cần phải lao động; bị cáo Nguyễn VNB với mục đích thoả mãn nhu cầu sử dụng ma tuý cho bản thân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo mới đủ sức răn đe, cải tạo riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh VNH không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Nguyễn VNB bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự về việc "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên toà các bị cáo có khả năng lao động để thi hành án hình phạt tiền bổ sung. Do đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử phạt bổ sung các bị cáo như sau:

- Trịnh VNH số tiền là 10.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Nguyễn VNB số tiền là 5.000.000 đồng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ người phụ nữ đã bán ma tuý cho bị cáo Trịnh VNH, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau nên trong vụ án này, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với Ký VB - người có hành vi cất giữ 0,0958 gam ma tuý, loại heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đang thụ lý nguồn tin về tội phạm, đề nghị tiếp tục xác minh, làm rõ nếu có cơ sở sẽ xử lý sau nên trong vụ án này, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021:

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Thượng uý Nguyễn Văn Út Lớn, Lê Anh Kế, ghi vụ 1447/24, bên trong chứa ma tuý (phần còn lại sau giám định) và 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phan Tấn Quốc, Lê Anh Kế, ghi vụ 4723(1428)/24, bên trong chứa ma tuý (phần còn lại sau giám định).

- Trả lại: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 359173072747431 cho

bị cáo Trịnh VNH và 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei 1: 860517066400641 cho bị cáo Nguyễn VNB, do các bị cáo khai là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi của các bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát số 98B1-389.39. Qua xác minh xe mô tô trên do bà Ngô NCA (là mợ của bị cáo VNB) đứng tên chủ sở hữu, bà Ánh cho VNB mượn xe để sử dụng nhưng không biết VNB sử dụng vào mục đích phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô trên cho bà Ngô TA.

[10] Về án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trịnh VNH phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Trịnh VNH 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 4 năm 2024.

Phạt bổ sung Trịnh VNH số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn VNB phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn VNB 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 4 năm 2024.

Phạt bổ sung Nguyễn VNB số tiền 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021:

+ Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Thượng uý Nguyễn Văn Út Lớn, Lê Anh Kế, ghi vụ 1447/24, bên trong chứa ma tuý (phần còn lại sau giám định) và 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phan Tấn Quốc, Lê Anh Kế, ghi vụ 4723(1428)/24, bên trong chứa ma tuý (phần còn lại sau giám định).

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 359173072747431 cho bị cáo Trịnh VNH.

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, số Imei 1: 860517066400641 cho bị cáo Nguyễn VNB.

+ Trả lại 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát số 98B1-389.39 cho bà Ngô NCA.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 275/2024/PNK-THAHS ngày 28 tháng 8 năm

2024 và số 274/2024/PNK-THAHS ngày 10 tháng 9 năm 2024).

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận N;
- Công an Quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận N;
- Thi hành án hình sự Quận N;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tâm